

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2021/HS-ST

Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhở

2. Bà Lê Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Quang V; Tên gọi khác: X; sinh ngày 31/01/1991 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Lê Quang B (sn: 1961) và bà Nguyễn Thị Thu T (sn: 1957).

Tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/2012/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2013 và đã nộp đủ án phí có liên quan theo biên lai thu số 1953 ngày 01/8/2012.

+ Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 131/2015/QĐ-TA, ngày 20/9/2016 chấp hành xong.

+ Ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019 và đã nộp đủ án phí có liên quan theo biên lai thu số 6422 ngày 05/11/2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/7/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Trang Công Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/02/2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 23, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ văn hóa: 07/12. Con ông: Trang Công T1 (chết) và bà Hoàng Thị T2 (sn: 1964).

Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em (Bị cáo là con thứ hai).

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 03/02/2020 bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TA, ngày 27/10/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/6/2021. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Bảo L; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 28/01/1996 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 07, phường T1, quận T, thành phố Đ;

Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 08/12;

Con ông: Nguyễn Văn T3 (chết) và bà Nguyễn Thị Như H1 (sn: 1974).

Vợ, con: Chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/7/2017 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000đ. (Bị cáo chưa nộp phạt);

Nhân thân:

+ Ngày 29/8/2012 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

+ Ngày 11/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 71/2015/QĐ-TA, ngày 27/9/2016 chấp hành xong.

+ Ngày 26/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 71/2015/QĐ-TA, ngày 08/01/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/7/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hoàng Thị T4, sinh ngày: 10/01/1964; Địa chỉ: Tổ 23 phường T, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Hoàng U, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 989 N, phường X, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

3/ Ông Lê Quang H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 06 phường T1, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

4/ Nguyễn Thái L1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 72 phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Hoàng V1, sinh ngày 19/9/1992; Địa chỉ: Số 989 N, phường X, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2021, một nam thanh niên (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với Lê Quang V hỏi mua 01 gam ma túy đá thì V đồng ý. V liên lạc với Trang Công Đ nói đi bán ma túy kiếm lời thì Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 43D1-444.58 đến địa chỉ K391/98 đường T, thành phố Đà Nẵng để gặp V. Lúc đến, do V đang đi ra ngoài nên V có điện thoại hỏi mượn 700.000 đồng của Nguyễn Hoàng U (*sinh năm: 1994, trú cùng địa chỉ -là bạn của V*) có việc và nhờ đưa cho Đ. Đ cầm số tiền 700.000 đồng đi mua ma túy nhưng không được nên quay về và gọi điện thoại nói cho V biết nên V nhờ Nguyễn Văn Bảo L đi mua ma túy, L đồng ý và lấy 700.000 đồng từ Đ, đi xe ôm đến đường Hàm Nghi, thành phố Đà Nẵng gặp và mua của 01 nam thanh niên tên Bi (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) 01 gói ma túy đá rồi về đưa lại cho V. Sau đó, V chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói đưa cho Đ đi bán với giá 900.000 đồng, 01 gói còn lại V đem lên gác sử dụng một mình hết. Sau đó, Đ cất gói ma túy nói trên trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-444.58 đến ngã ba Kỳ Đồng- Hà Đông 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để bán ma túy cho người thanh niên đã hẹn trước, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Đ đang đứng chờ bán ma túy thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại nền đất gần vị trí đứng của Đ: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói ni lông kích thước 3,5x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, theo Đ khai là ma túy đá, được niêm phong, ký hiệu G.

Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Quang V và Nguyễn Văn Bảo L tại nhà số K391/98 đường T, thu giữ được:

Tại phòng ngủ: 01 gói ni lông, kích thước 03x03cm, chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu G1; 02 gói ni lông, kích thước 03x04cm, 01 gói ni lông kích thước 2,5x0, 01 gói ni lông, kích thước 02x02cm đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu G2; 07 viên nén màu xanh, hình tam giác, được niêm phong theo quy định, ký hiệu G3; 01 đĩa sứ màu trắng chứa chất bột màu trắng, tiến hành bỏ chất bột vào trong 01 gói ni lông, được niêm phong theo quy định, ký hiệu G4;

Tại gác lửng: 01 gói ni lông, kích thước 01x02cm và 01 gói ni lông, kích thước 01x2,5cm đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu G5; 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Tại thời điểm khám xét có Lê Quang H (*sinh năm: 1995; trú: tổ 06, phường T1, quận T*) và Nguyễn Văn Bảo L đang ở tại nhà. Qua làm việc, H khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại phòng ngủ trong quá trình khám xét là của H cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H. Riêng đối với số ma túy thu giữ được tại gác lửng, qua điều tra chưa xác định được là của ai.

Thời điểm khám xét còn có Nguyễn Hoàng U; Nguyễn Thái L1 (*sn: 1994, trú: tổ 72, P. H*) và Nguyễn Hoàng V1 (*sn: 1992, trú: tổ 18, phường H, quận L, thành phố Đ*) có mặt nên tiến hành làm việc lấy lời khai.

Qua thử test: V, L, Đ đều dương tính với chất ma túy.

Tiến hành kiểm tra các điện thoại của V, L và Đ, không thu giữ nội dung có liên quan đến ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 188/GĐ-MT, ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G, G5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G: 0,496 gam; G5: 0,191 gam.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động có chữ mobell, số imei: 810033600474300, gắn sim số: 0702626285; 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa (của Lê Quang V -bút lục số: 12);

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, số imei: 353298087706316/01, gắn sim số: 0774578284 (của Nguyễn Văn Bảo L-bút lục số: 23);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei: 359252064693348, gắn sim số: 0777445893 và 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 43D1-444.58, số khung: RLCS5C6H0FY140070, số máy: 5C6H-140088 (của Trang Công Đ-bút lục số: 06);

- 01 ĐTDD hiệu Iphone, màu hồng, số imei: 353286071344582, gắn sim số 0905626794 (của Lê Quang H-bút lục: 12);

- 01 ĐTDD hiệu Vivo màu đen, số imei: 861325043825859, gắn sim số: 0902226465 (của Nguyễn Hoàng U-bút lục: 12).

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 188/GĐ-MT ngày 09/7/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS CATP Đà Nẵng.

- Đối với các vật chứng bao gồm: 01 (một) điện thoại di động có chữ mobell, gắn sim số: 0702626285; 01 bình nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, gắn sim số: 0774578284; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, gắn sim số: 0777445893 và ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 188/GĐ-MT ngày 09/7/2021. Tất cả đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục THA Dân sự quận Thanh Khê chờ xử lý;

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 43D1-444.58, qua điều tra xác định do chị Hoàng Thị T4 (Sn: 1964, HKTT: tổ 23, P. T, Q. T, TP.Đ – là mẹ ruột của Trang Công Đ) làm chủ sở hữu. Vào chiều ngày 30/6/2021, Đ mượn xe trên của chị T4 để đi công việc, chị T4 không biết Đ sử dụng xe đi bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an Q. Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 22/7/2021 là đúng quy định pháp luật (bút lục số: 200).

- Đối với các vật chứng bao gồm 01 ĐTDD hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0905626794 (thu giữ của Lê Quang H) và 01 ĐTDD hiệu Vivo màu đen, số imei: 861325043825859, gắn sim số: 0902226465 (thu giữ của Nguyễn Hoàng U) được xử lý trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Quang H nên không đề cập.

- Đối với các vật chứng là ma túy thu giữ tại phòng ngủ, được xử lý trong vụ án Lê Quang H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập.

Quá trình điều tra, Lê Quang V, Nguyễn Văn Bảo L và Trang Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Tại Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

*Bị cáo Lê Quang V: Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Quang V mức án từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù.

*Đối với bị cáo Trang Công Đ: Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trang Công Đ mức án từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù.

*Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bảo L: Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo L mức án từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 01 bì niêm phong số 188/GĐ-MT ngày 09/7/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ mobell, số imei: 810033600474300, gắn sim số: 0702626285 dùng để liên lạc mua bán ma túy, thu giữ của Lê Quang V nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei: 359252064693348, gắn sim số: 0777445893, thu giữ của Trang Công Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, số imei: 353298087706316/01, gắn sim số: 0774578284 thu giữ của Nguyễn Văn Bảo L, là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn Bảo L nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 43D1-444.58, qua điều tra xác định do chị Hoàng Thị T4 làm chủ sở hữu. Vào chiều ngày 30/6/2021, Đ mượn xe trên của chị T4 để đi công việc, chị T4 không biết Đ sử dụng xe đi bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 22/7/2021 là đúng quy định pháp luật

- Đối với các vật chứng bao gồm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0905626794 (thu giữ của Lê Quang H) và 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu đen, số imei:

861325043825859, gần sim số: 0902226465 (thu giữ của Nguyễn Hoàng U) được xử lý trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Quang H nên không đề cập.

- Đối với các vật chứng là ma túy thu giữ tại phòng ngủ, được xử lý trong vụ án Lê Quang H tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đề cập.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2021, Lê Quang V nhờ Nguyễn Văn Bảo L đi mua 700.000 đồng ma túy đá rồi đưa cho Trang Công Đ đi bán cho người khác với giá 900.000 đồng để kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Trang Công Đ đang tàng trữ 0,496 gam ma túy loại Methamphetamine để chờ bán lại cho người khác tại ngã ba Kỳ Đồng- Hà Đông 1, phường X, quận T, TP. Đ thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện, bắt quả tang.

Qua giám định, ma túy có khối lượng 0,496 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo Lê Quang V có nhân thân xấu: Ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/2012/HSPT chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2013. Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 131/2015/QĐ-TA, ngày 20/9/2016 chấp hành xong. Ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019. Ngoài ra bị cáo V còn có 01 tiền sự: Ngày 29/4/2020 bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 47/2020/QĐ-TA, ngày 15/4/2021 chấp hành xong.

Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Trang Công Đ là người chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự :

Ngày 03/02/2020 bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TA, ngày 27/10/2020 chấp hành xong. Do đua đòi, ăn chơi, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng nên khi nghe Lê Quang V điện thoại rủ đi bán ma túy kiếm lời thì Đ đồng ý ngay.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bảo L đã có có nhân thân xấu: Ngày 29/8/2012 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Ngày 11/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng tháng theo Quyết định số 71/2015/QĐ-TA, ngày 27/9/2016 chấp hành xong. Ngày 26/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 71/2015/QĐ-TA, ngày 08/01/2019 chấp hành xong. Ngoài ra bị cáo L còn có 01 tiền sự: Ngày 25/7/2017 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000đ. Đến nay, bị cáo chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp phạt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng vai trò của bị cáo Lê Quang V phạm tội tích cực hơn bị cáo Trang Công Đ và Nguyễn Văn Bảo L. Lê Quang V trực tiếp

điện thoại rủ Trang Công Đ mua ma túy về bán kiếm lời. Sau khi Trang Công Đ không mua được ma túy, V tiếp tục nhờ Nguyễn Văn Bảo L đi mua được ma túy. Sau khi Nguyễn Văn Bảo L mua được ma túy, Lê Quang V phân ma túy ra và giao cho Trang Công Đ đi giao ma túy. Lê Quang V là người chịu trách nhiệm mượn tiền mua ma túy, liên lạc tìm người mua ma túy. Vì vậy, V phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Do đó HĐXX xem xét, cân nhắc khi lượng hình. Mức hình phạt của bị cáo V phải cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

Đối với Trang Công Đ và Nguyễn Văn Bảo L sau khi được V rủ rê thì cũng đồng ý và tìm chỗ để đi lấy ma túy về bán cho các con nghiện. Cả Đ và L đều có nhân thân xấu nhưng xét vai trò thứ yếu nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo V là phù hợp pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật, do đó HĐXX thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang V, Trang Công Đ và Nguyễn Văn Bảo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 01 bì niêm phong số 188/GĐ-MT ngày 09/7/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ mobell, số imei: 810033600474300, gắn sim số: 0702626285 dùng để liên lạc mua bán ma túy, thu giữ của Lê Quang V nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei: 359252064693348, gắn sim số: 0777445893, thu giữ của Trang Công Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Bảo L 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, số imei: 353298087706316/01, gắn sim số: 0774578284 là tài sản cá nhân Nguyễn Văn Bảo L nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 43D1-444.58, qua điều tra xác định do chị Hoàng Thị T4 làm chủ sở hữu. Vào chiều ngày 30/6/2021, Đ

mượn xe trên của chị T để đi công việc, chị T không biết Đ sử dụng xe đi bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 22/7/2021 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với các vật chứng bao gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0905626794 (thu giữ của Lê Quang H) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số imei: 861325043825859, gắn sim số: 0902226465 (thu giữ của Nguyễn Hoàng U) được xử lý trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Quang H nên không đề cập.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với người tên Bi bán ma túy cho L và người thanh niên liên hệ mua ma túy của V và Đ (đều chưa rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan CSĐT CAQ. Thanh Khê tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Hoàng U cho V, Đ mượn tiền nhưng không biết nhằm mục đích mua bán ma túy; Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Thái L1, Lê Quang H đều không biết việc V, L và Đ mua bán ma túy nên cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Lê Quang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê khởi tố, điều tra xử lý bằng một vụ án khác là đúng quy định pháp luật.

Lê Quang V, Nguyễn Văn Bảo L, Trang Công Đ, Nguyễn Hoàng U, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Thái L1 đều không biết Lê Quang H tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 02 (hai) gói ma túy (loại Methamphetamine, khối lượng: 0,191 gam) thu giữ trên gác lửng nhà số K391/98 T, P. X, Q. T, TP. Đ chưa xác định được do ai cất giấu nên Cơ quan CSĐT Công an Q. Thanh Khê tiếp tục làm rõ, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Nguyễn Văn Bảo L mua ma túy về đưa cho Lê Quang V thì V có lấy ra 01 phần để sử dụng, quá trình điều tra cho thấy V sử dụng ma túy một mình, không tổ chức sử dụng ma túy nên cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Lê Quang V, Trang Công Đ và Nguyễn Văn Bảo L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang V 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự
Tuyên bố: Bị cáo Trang Công Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trang Công Đ 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo L phạm " Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo L 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 01 bì niêm phong số 188/GĐ-MT ngày 09/7/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ mobell, số imei: 810033600474300, gắn sim số: 0702626285 thu giữ của Lê Quang V, dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei: 359252064693348, gắn sim số: 0777445893 thu giữ của Trang Công Đ, dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Bảo L 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, số imei: 353298087706316/01, gắn sim số: 0774578284 thu giữ của Nguyễn Văn Bảo L, là tài sản cá nhân Nguyễn Văn Bảo L nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Quang V, Trang Công Đ, Nguyễn Văn Bảo L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ CA quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa